

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: Điều dưỡng cơ sở 1

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
					TB Môn	KQ1
1	1213360149	Phạm Thanh Bình	04/09/2005	01DD14C1	3.5	Thi lại
2	1213360009	Bùi Dương Thị Ngọc Hân	14/04/2005	01DD14C1	6.3	Đạt
3	1213360146	Nguyễn Ánh Ngọc Hân	07/08/2006	01DD14C1	7.6	Đạt
4	1213360064	Nguyễn Thị Kim Hằng	07/09/2006	01DD14C1	8.1	Đạt
5	1213360087	Nguyễn Lê Quỳnh Hương	26/06/2006	01DD14C1	7.8	Đạt
6	1213360112	Nguyễn Thị Như Huỳnh	12/07/2006	01DD14C1	5.9	Đạt
7	1213360018	Trần Ngọc Hà Linh	08/11/2006	01DD14C1	7.0	Đạt
8	1213360037	Nguyễn Hồ Ánh Linh	18/09/2006	01DD14C1	7.3	Đạt
9	1213240039	Mai Thị Mai	16/05/2003	01DD14A1	7.2	Đạt
10	1213360042	Trần Nguyễn Trà My	31/10/2006	01DD14C1	0.0	Học lại
11	1213360102	Nguyễn Thụy Trà My	16/08/2006	01DD14C1	6.1	Đạt
12	1213360071	Dương Thị Hằng Nga	20/03/2005	01DD14C1	0.0	Học lại
13	1213360030	Dương Yến Nhi	14/10/2006	01DD14C1	8.0	Đạt
14	1213360024	Trần Quỳnh Như	24/04/2002	01DD14C1	6.0	Đạt
15	1213360096	Nguyễn Quỳnh Như	08/11/2006	01DD14C1	4.9	Đạt
16	1213360063	Huỳnh Minh Nhật	23/03/2005	01DD14C1	5.4	Đạt
17	1213360130	Nguyễn Anh Thư	12/09/2006	01DD14C1	5.0	Đạt
18	1213360153	Võ Trí Thức	09/06/2005	01DD14C1	5.4	Đạt
19	1213360106	Phan Nguyễn Nhã Thy	30/04/2006	01DD14C1	7.6	Đạt
20	1213360048	Đỗ Thị Bích Trâm	29/09/2006	01DD14C1	7.2	Đạt
21	1213360111	Trần Nguyễn Mai Trâm	27/04/2006	01DD14C1	7.2	Đạt
22	1213360023	Phạm Nguyễn Văn Tuyền	19/11/2002	01DD14C1	7.7	Đạt
23	1213360084	Trương Nguyễn Ngọc Tuyền	04/08/2006	01DD14C1	6.2	Đạt
24	1213360117	Trần Thị Tường Vy	11/09/2006	01DD14C1	7.3	Đạt
25	1213360026	Nguyễn Ngọc Như Ý	12/06/2005	01DD14C1	0.0	Học lại
26	1203240087	Võ Trung Hậu	10/09/2003	01DD13A1	8.5	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH NỘI KHOA

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
					TB Môn	KQ1
1	1213360149	Phạm Thanh Bình	04/09/2005	01DD14C1	3.8	Thi lại
2	1213360009	Bùi Dương Thị Ngọc Hân	14/04/2005	01DD14C1	6.5	Đạt
3	1213360146	Nguyễn Ánh Ngọc Hân	07/08/2006	01DD14C1	6.0	Đạt
4	1213360064	Nguyễn Thị Kim Hằng	07/09/2006	01DD14C1	7.0	Đạt
5	1213360087	Nguyễn Lê Quỳnh Hương	26/06/2006	01DD14C1	6.5	Đạt
6	1213360112	Nguyễn Thị Như Huỳnh	12/07/2006	01DD14C1	5.2	Đạt
7	1213360018	Trần Ngọc Hà Linh	08/11/2006	01DD14C1	6.3	Đạt
8	1213360037	Nguyễn Hồ Ánh Linh	18/09/2006	01DD14C1	6.6	Đạt
9	1213240039	Mai Thị Mai	16/05/2003	01DD14A1	6.3	Đạt
10	1213360042	Trần Nguyễn Trà My	31/10/2006	01DD14C1	0.0	Học lại
11	1213360102	Nguyễn Thụy Trà My	16/08/2006	01DD14C1	6.8	Đạt
12	1213360071	Dương Thị Hằng Nga	20/03/2005	01DD14C1	0.0	Học lại
13	1213360030	Dương Yến Nhi	14/10/2006	01DD14C1	6.7	Đạt
14	1213360024	Trần Quỳnh Như	24/04/2002	01DD14C1	5.4	Đạt
15	1213360096	Nguyễn Quỳnh Như	08/11/2006	01DD14C1	5.4	Đạt
16	1213360063	Huỳnh Minh Nhật	23/03/2005	01DD14C1	4.0	Đạt
17	1213360130	Nguyễn Anh Thư	12/09/2006	01DD14C1	6.2	Đạt
18	1213360153	Võ Trí Thức	09/06/2005	01DD14C1	5.3	Đạt
19	1213360106	Phan Nguyễn Nhã Thy	30/04/2006	01DD14C1	6.9	Đạt
20	1213360048	Đỗ Thị Bích Trâm	29/09/2006	01DD14C1	5.9	Đạt
21	1213360111	Trần Nguyễn Mai Trâm	27/04/2006	01DD14C1	7.1	Đạt
22	1213360023	Phạm Nguyễn Văn Tuyền	19/11/2002	01DD14C1	6.7	Đạt
23	1213360084	Trương Nguyễn Ngọc Tuyền	04/08/2006	01DD14C1	5.9	Đạt
24	1213360117	Trần Thị Tường Vy	11/09/2006	01DD14C1	3.0	Thi lại
25	1213360026	Nguyễn Ngọc Như Ý	12/06/2005	01DD14C1	0.0	Học lại

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: BỆNH NGOẠI KHOA

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
					TB Môn	KQ1
1	1213360149	Phạm Thanh Bình	04/09/2005	01DD14C1	4.6	Đạt
2	1213360009	Bùi Dương Thị Ngọc Hân	14/04/2005	01DD14C1	6.4	Đạt
3	1213360146	Nguyễn Ánh Ngọc Hân	07/08/2006	01DD14C1	5.9	Đạt
4	1213360064	Nguyễn Thị Kim Hằng	07/09/2006	01DD14C1	5.8	Đạt
5	1213360087	Nguyễn Lê Quỳnh Hương	26/06/2006	01DD14C1	5.8	Đạt
6	1213360112	Nguyễn Thị Như Huỳnh	12/07/2006	01DD14C1	5.2	Đạt
7	1213360018	Trần Ngọc Hà Linh	08/11/2006	01DD14C1	5.5	Đạt
8	1213360037	Nguyễn Hồ Ánh Linh	18/09/2006	01DD14C1	5.7	Đạt
9	1213240039	Mai Thị Mai	16/05/2003	01DD14A1	4.8	Đạt
10	1213360042	Trần Nguyễn Trà My	31/10/2006	01DD14C1	1.1	Học lại
11	1213360102	Nguyễn Thụy Trà My	16/08/2006	01DD14C1	6.1	Đạt
12	1213360071	Dương Thị Hằng Nga	20/03/2005	01DD14C1	0.0	Học lại
13	1213360030	Dương Yến Nhi	14/10/2006	01DD14C1	6.3	Đạt
14	1213360024	Trần Quỳnh Như	24/04/2002	01DD14C1	6.3	Đạt
15	1213360096	Nguyễn Quỳnh Như	08/11/2006	01DD14C1	3.6	Thi lại
16	1213360063	Huỳnh Minh Nhựt	23/03/2005	01DD14C1	2.7	Thi lại
17	1213360130	Nguyễn Anh Thư	12/09/2006	01DD14C1	3.8	Thi lại
18	1213360153	Võ Trí Thức	09/06/2005	01DD14C1	4.5	Đạt
19	1213360106	Phan Nguyễn Nhã Thy	30/04/2006	01DD14C1	6.7	Đạt
20	1213360048	Đỗ Thị Bích Trâm	29/09/2006	01DD14C1	4.3	Đạt
21	1213360111	Trần Nguyễn Mai Trâm	27/04/2006	01DD14C1	6.4	Đạt
22	1213360023	Phạm Nguyễn Vân Tuyền	19/11/2002	01DD14C1	6.4	Đạt
23	1213360084	Trương Nguyễn Ngọc Tuyền	04/08/2006	01DD14C1	4.2	Đạt
24	1213360117	Trần Thị Tường Vy	11/09/2006	01DD14C1	4.7	Đạt
25	1213360026	Nguyễn Ngọc Như Ý	12/06/2005	01DD14C1	0.7	Học lại

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: CHĂM SÓC SỨC KHỎE PHỤ NỮ, BÀ MẸ, GIA ĐÌNH

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
					TB Môn	KQ1
1	1213360149	Phạm Thanh Bình	04/09/2005	01DD14C1	5.4	Đạt
2	1213360009	Bùi Dương Thị Ngọc Hân	14/04/2005	01DD14C1	4.5	Đạt
3	1213360146	Nguyễn Ánh Ngọc Hân	07/08/2006	01DD14C1	6.2	Đạt
4	1213360064	Nguyễn Thị Kim Hằng	07/09/2006	01DD14C1	6.3	Đạt
5	1213360087	Nguyễn Lê Quỳnh Hương	26/06/2006	01DD14C1	6.6	Đạt
6	1213360112	Nguyễn Thị Như Huỳnh	12/07/2006	01DD14C1	1.9	Học lại
7	1213360018	Trần Ngọc Hà Linh	08/11/2006	01DD14C1	5.3	Đạt
8	1213360037	Nguyễn Hồ Ánh Linh	18/09/2006	01DD14C1	5.6	Đạt
9	1213240039	Mai Thị Mai	16/05/2003	01DD14A1	5.0	Đạt
10	1213360042	Trần Nguyễn Trà My	31/10/2006	01DD14C1	0.0	Học lại
11	1213360102	Nguyễn Thụy Trà My	16/08/2006	01DD14C1	2.7	Thi lại
12	1213360071	Dương Thị Hằng Nga	20/03/2005	01DD14C1	0.0	Học lại
13	1213360030	Dương Yến Nhi	14/10/2006	01DD14C1	5.8	Đạt
14	1213360024	Trần Quỳnh Như	24/04/2002	01DD14C1	5.6	Đạt
15	1213360096	Nguyễn Quỳnh Như	08/11/2006	01DD14C1	5.5	Đạt
16	1213360063	Huỳnh Minh Nhật	23/03/2005	01DD14C1	4.1	Đạt
17	1213360130	Nguyễn Anh Thư	12/09/2006	01DD14C1	5.6	Đạt
18	1213360153	Võ Trí Thức	09/06/2005	01DD14C1	4.4	Đạt
19	1213360106	Phan Nguyễn Nhã Thy	30/04/2006	01DD14C1	5.6	Đạt
20	1213360048	Đỗ Thị Bích Trâm	29/09/2006	01DD14C1	5.6	Đạt
21	1213360111	Trần Nguyễn Mai Trâm	27/04/2006	01DD14C1	5.5	Đạt
22	1213360023	Phạm Nguyễn Vân Tuyền	19/11/2002	01DD14C1	5.4	Đạt
23	1213360084	Trương Nguyễn Ngọc Tuyền	04/08/2006	01DD14C1	5.2	Đạt
24	1213360117	Trần Thị Tường Vy	11/09/2006	01DD14C1	2.9	Thi lại
25	1213360026	Nguyễn Ngọc Như Ý	12/06/2005	01DD14C1	0.0	Học lại